HIỆP ĐỊNH

giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam
và Chính phủ Cộng hoà Belarus
về hợp tác kinh tế thương mại

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Cộng hoà Belarus, dưới đây gọi là hai Bên ký kết.

Nhằm mục đích củng cô và phát triển - hợp tác kinh tế thương mại giưa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam và nước Cộng hoà Belarus.

Tuân thủ các nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi và các tiêu chuân của luật pháp quôc tế khi thực hiện các quan hệ kinh tế thương mại với nhau,

đã thoả thuận như sau :

Điều 1

Hai Bên ký kết sẽ thúc đây việc mở rộng các mối quan hệ kinh tế-thương mại sẵn có giữa hai nước.

Hai Bên ký kết đảm bảo phát triển ổn dinh và lâu dài các quan hệ kinh tế-thương mại giữa hai nước và sẽ thiết lập chế độ tối huệ quôc đê phục vụ mục dich này.

Điều 2

Hai Bên ký kết sẽ tạo những điều kiện cần thiết về luật pháp kinh tế, tài chính và những điều kiện khác đê duy trì và phát triển các hình thưc quan hê kinh tế - thương mại khác nhau kê cả các quan hệ trực tiếp, thành lập các xí nghiệp liên doanh, chuyên môn hoá và hợp tác hoá trong sản xuất, bao gồm cả các nghiệp vụ đổi hàng(barter).

Điều 3

Việc cung cấp hàng hoá và thực hiện các dịch vụ trong quan hệ kinh tế-thương mại giữa hai nước se dươc thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký giưa các pháp nhân và thể nhân được quyền hoạt động kinh tế đối ngoại của hai nước (dưới đây gọi tắt là "các chủ thể kinh tế").

Nhằm duy trì các quan hê kinh tế-thương mại đã có và cần thiết đôi vơi hai Bên ký kết, hàng năm Bên thoả thuận các danh mục, bao gồm khối lượng, chủng loại những hàng hoá và dịch vụ có ý nghia quan trọng Nhà nước.

Việc cung cấp hàng hoá và thực hiện dịch vu ngoài mặt hàng, khối lượng trong danh mục, có thê được các chủ thể kinh tế thực hiện trên cơ sơ thoa thuân phù hợp với luật pháp của hai nước.

Điều 4

Giá hàng hoá và dịch vụ trong quan hệ kinh tế-thương mại giữa hai nước sẽ được các chủ thể kinh tế thoả thuận trong các hợp đồng trên cơ sơ thời giá quôc tế.

Điều 5

Hàng hoá giao theo Hiệp định này chỉ được tái xuất sang nước thứ ba khi được sự đồng ý trước bằng văn bản của người xuất khâu.

Điều 6

Việc thanh toán và trả tiền hàng hoá và dịch vu trong quan hệ kinh tế-thương mại giữa các chủ thể kinh tế của hai nước sẽ được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi thông qua các Ngân hàng được ủy quyền của hai Bên ký kết.

Trong thời hạn một tháng kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực các Ngân hàng được ủy quyền của hai Bên ký kết sẽ thoả thuận với nhau về thê thức thanh toán và trả tiền theo Hiệp định này.

Điều 7

Hai Bên ký kết sẽ thành lập một Ủy ban hỗn hợp gồm các đại diện của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam và Cộng hoà Belarus để xem xét tình hình thực hiện Hiệp định này và chuẩn bị những khuyến nghị về các biện pháp phát triển sư hợp tác kinh tế-thương mại.

Các khoá họp của Ủy ban hỗn hợp sẽ lần lượt tiến hành tại Hà nội và Minsk theo thoả thuận giữa hai Bên.

Điều 8

Hiệp định này có thê được điều chỉnh và bô sung theo sự thoả thuận của hai Bên ký kết và được thê hiện bằng văn bản tương ứng.

Điều 9

Hiệp định này có hiệu lực thi hành kể từ khi hai Bên ký kết trao cho nhau công hàm phê chuẩn Hiệp định này của mỗi nước phù hợp với luật pháp của mỗi Bên và sẽ được thực hiện cho đến khi nào mà một trong hai Bên ký kết thông báo cho Bên kia không muộn hơn 6 tháng ý định của mình chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.

Sau khi Hiệp định này hết hiệu lực thì các điều khoản của nó vẫn được áp dụng đối với tất cả các hợp đồng chưa thực hiện xong.

Làm tại Ha noi ngày 19 tháng 3 năm 1992 thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt nam, tiếng Belarus và tiếng Nga, cả ba thứ tiếng đều có giá trị như nhau.

THAY MAT CHINH PHU
NUOC CONG HOA XA HOI CHU NGHIA
VIET NAM

THAY MAT CHINH PHU
NUOC CONG HOA BELARUS

Ông Nguyễn Quốc Sam
Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch
nhà nước.

С О Г Л А Ш Е Н И Е

между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Республики Беларусь о торгово-экономическом сотрудничестве

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Республики Беларусь, именуемые в дальнейшем Договаривающиеся Стороны,

в целях укрепления и развития торгово-экономического сотрудничества между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Беларусь,

руководствуясь при осуществлении взаимных торгово-экономических связей принципами равноправия, взаимной выгоды и нормами международного права,

договорились о нижеследующем:

С т а т ь я I

Договаривающиеся Стороны будут содействовать расширению сложившихся торгово-экономических связей между обеими странами.

Договаривающиеся Стороны обеспечат стабильное и долгосрочное развитие торгово-экономических отношений между двумя странами и создадут для этого режим наибольшего благоприятствования.

С т а т ь я 2

Договаривающиеся Стороны будут создавать необходимые правовые, экономические, финансовые и другие условия для сохранения и развития различных форм торгово-экономических связей, включая прямые связи, создание совместных предприятий, специализацию и кооперацию в производстве, включая товарообменные операции (бартер).

С т а т ь я 3

Поставки товаров и оказание услуг в торгово-экономических связях между обеими странами будут осуществляться на основе контрактов, заключаемых между физическими и юридическими лицами обеих стран, имеющими

право на осуществление внешнеэкономической деятельности (в дальнейшем именуемые "экономические субъекты").

В целях сохранения сложившихся и необходимых для Договаривающихся Сторон торгово-экономических связей ежегодно Стороны могут согласовывать списки, содержащие объемы и номенклатуру товаров и услуг, имеющих значение государственной важности. Поставки товаров и оказание услуг сверх номенклатуры и объема, которые предусмотрены списками, могут также осуществляться экономическими субъектами на основании соответствующих договоренностей в соответствии с законодательством стран Договаривающихся Сторон.

С т а т ь я 4

Цены на товары и услуги в торгово-экономических связях между обеими странами будут согласованы в контрактах экономическими субъектами на основе текущих мировых цен.

С т а т ь я 5

Товары, поставляемые в соответствии с настоящим Соглашением, могут реэкспортироваться в третьи страны лишь с предварительного письменного согласия экспортера.

С т а т ь я 6

Расчеты и платежи за товары и услуги в торгово-экономических связях между экономическими субъектами обеих стран будут осуществляться в свободно конвертируемой валюте через уполномоченные ими банки стран Договаривающихся Сторон.

Уполномоченные банки Договаривающихся Сторон согласуют в месячный срок с даты вступления в силу настоящего Соглашения необходимый технический порядок расчетов и платежей по настоящему Соглашению.

С т а т ь я 7

Договаривающиеся Стороны создадут Совместную комиссию из представителей Социалистической Республики Вьетнам и Республики Беларусь для

рассмотрения хода выполнения настоящего Соглашения и подготовки рекомендаций о мерах по развитию торгово-экономического сотрудничества.

Заседания Совместной комиссии будут проходить по взаимной договоренности поочередно в г.Ханое и в г.Минске.

С т а т ь я 8

По согласованию Договаривающихся Сторон в настоящее Соглашение могут быть внесены изменения и дополнения, которые будут оформляться соответствующим протоколом.

С т а т ь я 9

Настоящее Соглашение вступает в силу с момента обмена Договаривающимися Сторонами документами, подтверждающими факт ратификации настоящего Соглашения в странах Договаривающихся Сторон, в соответствии с законодательством каждой из сторон и будет действовать до тех пор, пока одна из Договаривающихся Сторон не позднее чем за 6 месяцев уведомит другую Договаривающуюся Сторону о своем намерении прекратить действие настоящего Соглашения.

После прекращения действия настоящего Соглашения его положения будут применяться ко всем, не полностью выполненным контрактам.

Совершено в I992 г. в двух подлинных экземплярах, каждый на вьетнамском, белорусском и русском языках, причем все тексты имеют одинаковую силу.

За Правительство
Социалистической
Республики Вьетнам

За Правительство
Республики Беларусь

П А Г А Д Н Е Н Н Е

паміж Урадам Сацыялістычнай Рэспублікі В'етнам і Урадам Рэспублікі Беларусь аб гандлёва-эканамічным супрацоўніцтве

Урад Сацыялістычнай Рэспублікі В'етнам і Урад Рэспублікі
якія называюцца ў далейшым - Дагаворныя Бакі,

У мэтах умацавання і развіцця гандлёва-эканамічнага супрац
ніцтва паміж Сацыялістычнай Рэспублікай В'етнам і Рэспублікай Б

кіруючыся пры ажыццяўленні ўзаемных гандлёва-эканамічных с
зей прынцыпамі раўнапраўя, узаемнай выгады і нормамі міжнародна

дамовіліся аб нiжэйпададзеным:

А р т ы к у л I

Дагаворныя Бакі будуць садзейнічаць пашырэнню гандлёва-экан
ных сувязей, якія склаліся паміж абедзвюма краінамі.

Дагаворныя Бакі забяспечаць стабільнае і доўгатэрміновае ра
гандлёва-эканамічных адносін паміж дзвюма краінамі і створаць дл
тага рэжым найбольшага спрыяння.

А р т ы к у л 2

Дагаворныя Бакі будуць ствараць неабходныя прававыя, эканамі
фінансавыя і іншыя ўмовы для захоўвання і развіцця розных формаў
лёва-эканамічных сувязей, уключаючы прамыя сувязі, стварэнне суме
прадпрыемстваў, спецыялізацыю і кааперацыю ў вытворчасці з улікам
тавараабменных аперацый (бартэр).

А р т ы к у л 3

Пастаўкі тавараў і аказанне паслуг у гандлёва-эканамічных сув
зях паміж абедзвюма краінамі будуць ажыццяўляцца на аснове кантрак
таў, што заключаюцца паміж фізічнымі і юрыдычнымі асобамі абедзвюх
краін, якія маюць права на ажыццяўленне знешнеэканамічнай дзейнасці
(у далейшым названыя "эканамічныя суб'екты").

У мэтах захоўвання складзеных і неабходных для Дагаворных Бакоў гандлёва-эканамічных сувязей кожны год Бакі могуць узгадняць спісы, якія змяшчаюць аб'ёмы і наменклатуру тавараў і паслуг, што маюць значэнне дзяржаўнай важнасці. Пастаўкі тавараў і аказанне паслуг звыш наменклатуры і аб'ёму, якія прадугледжаны спісамі, могуць таксама ажыццяўляцца эканамічнымі суб'ектамі на падставе адпаведных дагавора-насцей у адпаведнасці з заканадаўствам краін Дагаворных Бакоў.

Артыкул 4

Цэны на тавары і паслугі ў гандлёва-эканамічных сувязях паміж абедзвюма краінамі будуць узгоднены ў кантрактах эканамічнымі суб'-ектамі на аснове бягучых сусветных цэн.

Артыкул 5

Тавары, якія пастаўляюцца ў адпаведнасці з сапраўдным Пагадненнем, могуць быць рээкспартаваны ў трэція краіны толькі з папярэдняй пісьмовай згоды экспарцёра.

Артыкул 6

Разлікі і плацяжы за тавары і паслугі ў гандлёва-эканамічных сувязях паміж эканамічнымі суб'ектамі абедзвюх краін будуць ажыццяў-ляцца ў свабодна канверсаванай валюце праз упаўнаважаныя імі банкі краін Дагаворных Бакоў.

Упаўнаважаныя банкі Дагаворных Бакоў узгадняюць у месячны тэрмін з даты ўваходжання ў сілу дадзенага Пагаднення неабходны тэхнічны парадак разлікаў і плацяжоў згодна з гэтым Пагадненнем.

Артыкул 7

Дагаворныя Бакі ствараць Сумесную камісію з прадстаўнікоў Сацыялістычнай Рэспублікі В'етнам і Рэспублікі Беларусь для разгляду ходу выканання дадзенага Пагаднення і падрыхтоўкі рэкамендацый аб мерах па развіццю гандлёва-эканамічнага супрацоўніцтва.

Пасяджэнні Сумеснай камісіі будуць праходзіць па ўзаемнай дамоў-ленасці па чарзе ў г.Ханоі і ў г.Мінску.

Артыкул 8

Па ўзгадненню Дагаворных Бакоў у дадзенае Пагадненне могуць быць унесены змены і дапаўненні, якія будуць афармляцца адпаведным пратаколам.

Артыкул 9

Дадзенае Пагадненне ўвойдзе ў сілу з моманту абмену Дагаворных Бакоў дакументамі, якія пацвярджаюць факт ратыфікацыі гэтага Пагаднення ў краінах Дагаворных Бакоў, у адпаведнасці з заканадаўствам кожнай з краін і будзе дзейнічаць да таго часу, пакуль адзін з Дагаворных Бакоў не пазней чым за 6 месяцаў паведаміць іншы Дагаворны Бок аб сваіх намерах спыніць дзеянне Пагаднення.

Пасля спынення дзеяння дадзенага Пагаднення яго палажэнні будуць прымяняцца да ўсіх кантрактаў, якія выкананы не поўнасцю.

Здзейснена ў I992 годзе ў двух аўтэнтычных экземплярах, кожны на в'етнамскай, беларускай і рускай мовах, прычым усе тэксты маюць аднолькавую сілу.

За Урад
Сацыялістычнай
Рэспублікі В'етнам

За Урад
Рэспублікі Беларусь

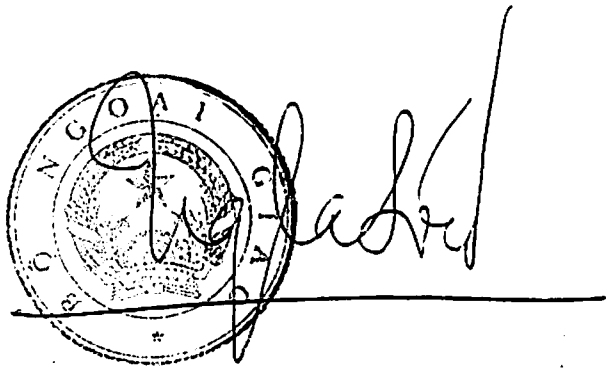
BỘ NGOẠI GIAO

Số: 22 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
"Để báo cáo.
Để thực hiện".

Hà Nội. ngày 22 tháng 4 năm 1997

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng



Nguyễn Bá Sơn

Nơi nhận:

- VPCP,
- Bộ Kế hoạch - ĐT,
- Bộ Thương mại,
- Ngân hàng NN,
- ĐSQ VN tại Nga,
- Vụ Đông Âu - TÁ,
- Vụ Tổng hợp KT,
- Vụ LPQT,
- LT (9b)

(Hiệp định này có hiệu lực ngày 19 tháng 4 năm 1997)